

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Hòa, ngày 17 tháng 11 năm 2021

Số: 10/2021/QĐST-VDS

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự, gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: ông Nguyễn Hữu Duyên.

Thư ký phiên họp: bà Nguyễn Huỳnh Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên họp: bà Nguyễn Ngọc Bảo Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 93/2021/TLST-VDS ngày 12 tháng 10 năm 2021, về việc “*Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 08/2021/QĐST-VDS ngày 27 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên họp số: 01/2021/QĐST-VDS ngày 09/11/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: ông Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1968; địa chỉ: khu phố PT, phường HHT, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1976 và bà Huỳnh Thị Hòa, sinh năm 1986; địa chỉ: khu phố PT, phường HHT, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị X yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án theo Biên bản hòa giải ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp Trung về việc xác nhận kết quả hòa giải thành sau khi hai bên đương sự cùng thống nhất ranh giới, mốc giới thửa đất với các nội dung: ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị X đồng ý cho Nguyễn Xuân L, Huỳnh Thị Hòa diện tích 42,1m² thể hiện tại bản vẽ Mảnh đo trích chính lý bản đồ số 191-2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên ngày 31/12/2020

thực hiện theo yêu cầu của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; các bên thống nhất lại ranh giới, mốc giới theo hiện trạng thực tế theo bản vẽ Mạnh đo trích chính lý bản đồ số 191-2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên sau khi thống nhất việc tặng cho 42,1m².

Tại phiên họp:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L, bà Hòa yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành theo Biên bản hòa giải hòa giải ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp Trung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục; người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị căn cứ các Điều 369, 370, 416, 417 và 419 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 202 Luật Đất đai; Điều 175, Điều 176 Bộ luật Dân sự; Điều 16, Điều 19 và Điều 24 Luật Hòa giải cơ sở. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị X. Ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị X phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị X yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành theo Biên bản hòa giải ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp Trung, nên căn cứ khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu của ông T, bà Xuân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Người yêu cầu ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị X có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt ông T, bà Xuân.

[2] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị X thấy rằng:

[2.1] Biên bản hòa giải hòa giải ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp Trung, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên được lập theo yêu cầu của ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Xuân L, bà Huỳnh Thị Hòa “về việc yêu cầu công nhận sự thỏa thuận giữa các bên về xác định lại ranh giới, mốc giới giữa các bất động sản mà các bên đang sử dụng theo các Điều 175, Điều 176 Bộ luật Dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 16, Điều 24 Luật Hòa giải cơ sở.

[2.2] Nội dung Biên bản hòa giải ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân phường HHT, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên thể hiện: “1- Ông T bà X đồng ý cho ông L bà H diện tích $A = 42,1m^2$ thể hiện tại bản vẽ Mảnh trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính số 191-2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên ngày 31/12/2020 thực hiện theo yêu cầu của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; 2- Sau khi ông T bà X cho ông L bà H diện tích $42,1m^2$ nêu trên thì hai bên thỏa thuận xác định lại ranh giới, mốc giới giữa các bất động sản mà hai bên đang quản lý, sử dụng theo đúng Mảnh trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính số 191-2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên, các bên giữ nguyên hiện trạng theo hàng rào đá tấp lô làm ranh giới của hai bên (điểm tọa độ 5, 6, 7 của bản vẽ); 3- Hai bên tự nguyện thỏa thuận lại ranh giới, mốc giới đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên và đề nghị các cấp xem xét, giải quyết theo thẩm quyền”, được ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Xuân L, bà Huỳnh Thị H ký tên; thành phần Hội đồng hòa giải cơ sở tại Biên bản hòa giải ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp Trung là đủ thành phần, cùng ký tên xác nhận theo Điều 19 Luật Hòa giải cơ sở và quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 202 Luật Đất đai và khoản 1, khoản 2 Điều 88 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

[2.3] Bản vẽ Mảnh trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính số 191-2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên đã thể hiện đúng nội dung Biên bản hòa giải ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân phường HHT, thể hiện đúng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 071879 cấp ngày 19/9/2013 cho bà Hồ Thị D đã tặng cho ngày 25/8/2016 ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị X và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 400640 cấp ngày 15/9/2017 cho ông Nguyễn Xuân L, bà Huỳnh Thị H.

[2.4] Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; phù hợp với phong tục, tập quán tốt đẹp của nhân dân; phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình, dòng họ.

[3] Yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân L, bà Huỳnh Thị H và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên họp cùng yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án đối với sự thỏa thuận giữa ông T, bà X với ông L, bà H theo Biên bản hòa giải ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân phường HHT là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Sự thỏa thuận hòa giải thành của các đương sự làm thay đổi ranh giới, mốc giới và diện tích đất so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của các bên đã được nhà nước công nhận. Khoản 5 Điều 202 Luật Đất đai quy định: “Đối với trường hợp hòa giải thành mà có thay đổi hiện trạng về ranh giới, người sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp xã gửi biên bản hòa giải đến Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình, cá nhân,

cộng đồng dân cư với nhau; gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp khác; Phòng Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định công nhận việc thay đổi ranh giới thửa đất và cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”. Như vậy, ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Xuân L, bà Huỳnh Thị H được quyền liên hệ đến các cơ quan có thẩm quyền để được công nhận việc thay đổi ranh giới thửa đất và cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng với nội dung đã thỏa thuận theo Biên bản hòa giải ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân phường HHT.

[5] Về lệ phí việc dân sự: ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39 và các Điều 149, 367, 369, 370, 416, 417, 419 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 202 Luật Đất đai; Điều 175, Điều 176 Bộ luật Dân sự; Điều 16, Điều 19 và Điều 24 Luật Hòa giải cơ sở.

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị X. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án đối với Biên bản hòa giải ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân phường HHT, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị X cho ông Nguyễn Xuân L, bà Huỳnh Thị H diện tích 42,1m² thể hiện tại bản vẽ Mảnh trích đo chính lý bản đồ địa chính số 191-2020 ngày 31/12/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên (kèm theo bản vẽ).

1.2. Ranh giới, mốc giới giữa các bất động sản mà ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Xuân L, bà Huỳnh Thị H đang quản lý, sử dụng là hàng rào đá tấp lô (điểm tọa độ 5, 6, 7 của bản vẽ Mảnh trích đo chính lý bản đồ địa chính số 191-2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên).

1.3. Ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Xuân L, bà Huỳnh Thị H được quyền liên hệ đến các cơ quan có thẩm quyền để được công nhận việc thay đổi ranh giới thửa đất và cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng với nội dung đã thỏa thuận theo Biên bản hòa giải ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân phường HHT, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001587 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Duyên